

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 29-3-2024  
V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Trường An

Bà Nguyễn Kim Lân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 706/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXX-ST ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Giang Thị Ngọc L, sinh ngày 01/01/1989 (Xin vắng).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Dương Vũ L1, sinh ngày 16/11/1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2023, bà Giang Thị Ngọc L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Giang Thị Ngọc L và ông Dương Vũ L1 kết hôn năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A, tỉnh An Giang, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, vợ chồng ly hôn từ năm 2017, do hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà L yêu cầu xin ly hôn với ông L1.

Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Giang An P, sinh ngày 23/3/2012, bà L yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, bà L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt bà L.

Đối với ông Dương Vũ L1, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để xét xử vụ án nhưng ông Dương Vũ L1 đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Giang Thị Ngọc L và ông Dương Vũ L1 là tranh chấp về ly hôn; bị đơn là ông Dương Vũ L1 nơi cư trú tại huyện T nên bà L khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Dương Vũ L1, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Dương Vũ L1 vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Dương Vũ L1 theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà Giang Thị Ngọc L, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Bà L cho rằng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi, thời gian ly thân đã lâu, hôn nhân không còn hạnh phúc, nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông L1. Về phía ông L1, mặc dù biết được yêu cầu khởi kiện của bà L nhưng ông L1 cũng không có ý kiến thể hiện nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cùng bà L. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa bà L, ông L1 không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Giang Thị Ngọc L ly hôn với ông Dương Vũ L1.

[3] Về con chung: Bà L yêu cầu nuôi cháu Dương Giang An P, sinh ngày 23/3/2012. Xét thấy, cháu P đang sinh sống ổn định cùng bà L, cháu P cũng có nguyện vọng chung sống cùng bà L. Do đó, giao cháu P cho bà L nuôi dạy là phù hợp.

Bà L không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với ông L1.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Giang Thị Ngọc L về việc ly hôn với ông Dương Vũ L1.

2. Giao cho bà Giang Thị Ngọc L nuôi dạy Dương Giang A, sinh ngày 23/3/2012, ông Dương Vũ L1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, bà Giang Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 20 tháng 10 năm 2023, bà Giang Thị Ngọc L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004884 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được đối trừ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Hội;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thị Huệ**

